

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-PT

Ngày: 14 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Được.

Ông Lâm Bách.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Tôn Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có kháng cáo: **Tôn Ngọc L**, sinh ngày 11/5/2007 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Tôn Tự C, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Chim N, sinh năm 1977 (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

* **Người đại diện hợp pháp của bị cáo L:** Ông Tôn Tự C, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

* **Người bào chữa cho bị cáo Tôn Ngọc L:** Ông Ngô Văn P - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N.

Địa chỉ trụ sở: Số A đường B, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 4/2024 (Không nhớ rõ ngày), Dương Chí K nghe một người tên N1 kể lại sự việc Hồ Thị Phương T đang ngủ tại nhà của Phạm Trọng Hoàng P1 thì P1 đã có hành vi sàm sỡ với T. Do bức tức, K hỏi T địa chỉ nhà của P1 để tìm đánh nhưng được T can ngăn. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/4/2024, khi ngồi uống cà phê với Nguyễn Tuấn T1, Võ Ngọc Anh B, Tôn Ngọc L, Lê Tấn D tại thôn L, xã A, huyện N, K kể lại sự việc P1 đã đánh K và có hành vi sàm sỡ T, đồng thời K rủ cả nhóm đánh P1 để trả thù thì cả nhóm đồng ý. D dùng điện thoại di động, hiệu Realme, màu xanh nhấn tin Messenger rủ Nguyễn Hoàng K1; T1 sử dụng điện thoại di động, hiệu Iphone 11, màu xanh gọi rủ Mai Nguyễn đánh P2 thì tất cả đều đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô, hiệu Halim, màu trắng, biển số: 85NP-011.73 chở Tôn Ngọc L chạy về nhà ở thôn A, xã A, huyện N lấy 04 dao; D điều khiển xe máy điện, màu đen chở Nguyễn Tuấn T1 chạy đến nhà Bùi Thế L1, tại đây T1 rủ Thế L1 đánh Phí thì Thế L1 đồng ý. D điều khiển xe máy điện, màu đen chở Thế L1, K đến tiệm cắt tóc “Nguyễn Baber” ở chợ A1, xã A, huyện N để gặp K1. Khi đi đến tiệm T4 ở thôn A thì D, T, K gặp T1 điều khiển xe mô tô chở Tôn Ngọc L; Ngọc L đã đưa 04 dao được gói trong một cái áo thun cho Bùi Thế L1, K. T1 điều khiển xe mô tô chở Tôn Ngọc L chạy đến khu phố F, Phường P, TP P - T đón N3. D điều khiển xe máy điện, màu đen chở Thế L1, K đến tiệm cắt tóc “Nguyễn Baber” gặp K1, B. D gửi xe máy điện tại tiệm cắt tóc; Thế Long giữ 01 dao, đưa cho D, B, K mỗi người 01 dao. B điều khiển xe mô tô, hiệu H2, biển số: 85D1-688.61 chở D; K1 điều khiển xe mô tô, hiệu Citi, màu đỏ, biển số: 85R1-3269 chở Thế L1, K chạy đến khu vực đèn tín hiệu giao thông, đường H, gần cầu A, thuộc phường M gặp T1, Tôn Ngọc L, N3. Để tránh bị cơ quan Công an phát hiện, Tôn Ngọc L, T1, K1 đã dùng giấy dán che biển số xe của T1, K1, cả nhóm đều đeo khẩu trang, K chỉ đường cho cả nhóm tìm đến nhà của P2 ở khu phố D, phường M, TP P - T. Đến nơi, K nhìn thấy P2 đang ngồi trước nhà nên la lên “Đúng nó rồi”. Thấy đông người cầm dao nên P2 bỏ chạy ra phía sau nhà, K đưa dao cho N3; T, N3, K, Tôn Ngọc L, D đuổi theo P2. Riêng K1, T1, B ngồi trên mô tô đứng đợi tại khu vực gần nhà hàng tiệc cưới K ở gần đó. Khi P2 chạy vào ngôi nhà hoang thì bị chặn lại bởi một tấm lưới bằng kim loại, bị vấp ngã. Thế L1 chạy đến cầm dao bằng tay phải chém 02 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vai, tay trái của P2; M Nguyễn chạy đến cầm dao tay phải chém 02 nhát theo hướng từ trên xuống dưới từ phải sang trái trúng người Phí; D chạy đến cầm dao bằng hai tay dơ lên chuẩn bị chém vào người P2 thì K giật lấy dao của D; K cầm dao bằng tay phải chém nhiều nhát vào người P2 theo hướng từ trên xuống dưới từ phải sang trái trúng cánh tay trái, đùi, chân trái, hông, lưng trái của P2. Lúc này, chị Nguyễn Thị Ánh N2 và bà Nguyễn Thị L2 (là bà ngoại của P2) chạy đến hô hoán. Cả nhóm bỏ chạy đến vị trí của K1, T1, B đang ngồi trên xe mô tô. Khi bỏ chạy thì xe mô tô do K1 điều khiển chở Thế L1, K bị ngã xuống đường, chị N2 và bà L2 dùng đá ném theo nhưng không trúng ai. Cả nhóm bỏ chạy về nhà của Tôn Ngọc L, tại đây, T, K, N3 đã đưa 03 dao cho Ngọc L cất giấu; B đưa 01 dao cho Thế L1. Sau đó, Thế L1 nhờ Nguyễn Lưu Trung H điều

khuyến xe đạp điện, màu xanh chở Thế L1 về nhà, Thế L1 đưa dao cho H giữ hộ. Tại cơ quan điều tra, Tôn Ngọc L và các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Kết luận giám định số: 133/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 28/5/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N, kết luận thương tích của Phạm Trọng Hoàng P1:

- Vết thương dọc vai trái sọc liền tốt phẳng kích thước (8x0,4)cm (02%);
- Vết thương dọc mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái sọc liền kích thước (10,5x0,3)cm (02%);
- Vết thương mặt sau khuỷu tay trái sọc liền tốt di động kích thước (5,5x0,2)cm (02%);
- Vết thương trùng vết mổ dọc mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái sọc liền tốt kích thước (10,2x0,5)cm (03%);
- Vết thương trùng vết mổ vòng mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái sọc liền kích thước (8,7x0,2)cm (02%);
- Vết mổ nối đứt gân cơ duỗi các ngón tay trái (01%), đứt gân duỗi ngón V tay trái (01%), đứt gân duỗi cổ tay quay dài tay trái (01%);
- Vết thương vùng gai chậu trước trên bên trái, sọc còn chảy dịch vàng kích thước (5,2x1,2)cm (03%);
- Vết thương chéo vùng hông lưng trái, sọc liền tốt kích thước (14,5x0,4)cm (02%);

Hiện tại ghi nhận tổn thương thần kinh quay trái, vị trí tổn thương tương ứng vùng cẳng tay trái (11%).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: **27%**.
Cơ chế hình thành vết thương: Nhận định do vật sắc gây nên.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 đĩa CD chứa đoạn video ghi lại diễn biến một phần sự việc (*Kèm theo hồ sơ vụ án*)

- 01 điện thoại di động, hiệu Oppo A39, màu bạc, gắn sim số 0383081334 của anh Nguyễn Hoàng K2 (*Sinh năm: 1986, trú tại: Thôn A, xã A, huyện N là cha của Nguyễn Hoàng K1*) và 01 điện thoại di động, hiệu Realme, màu tím, gắn sim số 0903291901 của anh Bùi Thế H1 (*Sinh năm: 2000, trú tại: Thôn A, xã A, huyện N là anh của Bùi Thế L1*), anh K2, anh H1 không biết việc K1, L1 sử dụng điện thoại của mình để thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho anh K2, anh H1.

- 01 điện thoại di động, hiệu Realme, màu xanh của chị Phạm Thị P3 (*Sinh năm: 1985, trú tại: Thôn L, xã A, huyện N là mẹ của Lê Tấn D*); 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 11, màu xanh của anh Nguyễn Văn T2 (*Sinh năm 1978, trú tại: Thôn A, xã A, huyện N là cha của Nguyễn Tuấn T1*); 01 điện thoại di động hiệu

Samsung, màu xanh, loại A12 của chị Nguyễn Thị Thu D1 (*Sinh năm: 1983, trú tại: Thôn L, xã A, huyện N là mẹ Mai N3*), chị P3, anh T2, chị D1 không biết việc D, T1, N3 sử dụng điện thoại của mình để liên lạc tham gia đánh nhau nên Cơ quan điều tra không tạm giữ đối với các điện thoại trên.

- 01 xe mô tô, hiệu Citi, màu đỏ, biển số: 85R1-3269 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Hoàng K2; 01 mô tô, hiệu Halim, màu trắng, biển số: 85NP-011.73, thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn T2; 01 xe mô tô, hiệu H2, biển số: 85D1-688.61, thuộc quyền sở hữu của anh Võ Đức T3 (*Sinh năm: 1975, trú tại: Thôn A, xã A, huyện N là cha của Võ Ngọc Anh B*); 01 xe máy điện, màu đen, thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị P3, anh K2, anh T2, anh T3, chị P3 không biết việc Nguyễn Hoàng K1, Nguyễn Tuấn T1, B, Lê Tấn D đã tự ý lấy xe mô tô của mình để sử dụng vào việc gây thương tích cho người khác. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ để đảm bảo việc xử phạt vi phạm hành chính đối với K1, T1, B, D về hành vi “Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện)”, quy định tại Khoản 1 Điều 21, Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

- 01 dao dài 50cm, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại; 02 dao có đặc điểm giống nhau, dài 46cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu nâu dài 33cm và cán bằng gỗ màu nâu dài 13cm; 01 dao dài 38cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 27cm, cán bằng kim loại màu vàng, nhựa màu đen dài 11cm, có bao bọc bằng kim loại màu vàng đen dài 32cm. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 dao dài 186cm, lưỡi bằng kim loại màu nâu dài 36cm, cán bằng kim loại màu xám dài 150cm; 01 dao dài 180cm, lưỡi bằng kim loại màu nâu dài 30cm, cán bằng kim loại màu xám dài 150cm; 01 cây ba chĩa bằng kim loại dài 212cm, phần ba chĩa dài 62cm, cán bằng kim loại màu xám dài 150cm; 01 ống tuýp bằng kim loại màu xám, dài 150cm, rộng 02cm do Tôn Ngọc L tự nguyện giao nộp, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra chuyển cho Công an thành phố P - T để tiêu hủy.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, Tôn Ngọc L và các đối tượng đã bồi thường cho Phạm Trọng Hoàng P1, tổng số tiền 41.000.000 đồng, trong đó:

- Tôn Ngọc L số tiền 4.000.000 đồng.
- M Nguyễn số tiền 7.500.000 đồng.
- Dương Chí K số tiền 5.500.000 đồng.
- Nguyễn Tuấn T1 5.500.000 đồng.
- Võ Ngọc Anh B số tiền 5.500.000 đồng.
- Nguyễn Hoàng K1 số tiền 5.000.000 đồng.
- Lê Tấn D số tiền 5.000.000 đồng.
- Bùi Thế L1 số tiền 3.000.000 đồng.

Hiện P1 đã nhận được tiền bồi thường, không có yêu cầu gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Tôn Ngọc L.

Đối với Nguyễn Lưu Trung H, không biết việc các đối tượng tham gia đánh nhau, tuy nhiên đã giữ hộ dao cho Bùi Thế L1 nên Cơ quan điều tra chuyên hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí (dao) có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ”, quy định tại điểm c, khoản 4, Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Tôn Ngọc L phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt bị cáo Tôn Ngọc L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 18/9/2024, bị cáo Tôn Ngọc L kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 07/01/2025, người bào chữa cho bị cáo nộp đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình của bị cáo Tôn Ngọc L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tôn Ngọc L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Tôn Ngọc L là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về nội dung: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tôn Ngọc L mức án 15 tháng tù là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo nộp đơn xác nhận có hoàn cảnh khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình. Tuy nhiên tình tiết giảm nhẹ mới này không ảnh hưởng đến phần hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tôn Ngọc L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Tôn Ngọc L nhất trí với Bản án sơ thẩm về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, về phần hình phạt 15 tháng tù đối với bị cáo là nặng, bởi vì bị cáo không phải là người trực tiếp gây thương tích cho người bị hại, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển 15 tháng tù sang 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị cáo không trình bày bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Tôn Ngọc L kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tôn Ngọc L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Mặc dù không có mâu thuẫn gì nhưng khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/4/2024, tại khu phố D, phường M, thành phố P - T, Dương Chí K, Mai N3, Bùi Thế L1 đã cầm dao là “*Hung khí nguy hiểm*” chém nhiều nhất trúng người Phạm Trọng Hoàng P1 gây thương tích 27%. Đối với Tôn Ngọc L, Nguyễn Tuấn T1, Võ Ngọc Anh B, Nguyễn Hoàng K1, Lê Tấn D, tuy không trực tiếp gây ra thương tích cho P1 nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm giúp sức.

Tính đến thời điểm phạm tội, Dương Chí K 15 tuổi 02 tháng, Mai N3 15 tuổi 03 tháng, Bùi Thế L1 15 tuổi 02 tháng, Nguyễn Tuấn T1 14 tuổi 11 tháng, Võ Ngọc A Bảo 15 tuổi 13 tháng, Nguyễn Hoàng K1 15 tuổi 04 tháng, Lê Tấn D 14 tuổi 06 tháng, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính. Riêng bị cáo Tôn Ngọc L khi thực hiện hành vi phạm tội là 16 tuổi, 11 tháng, 18 ngày nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Tôn Ngọc L phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại theo quy định tại điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Tôn Ngọc L, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào thân thể người khác là nguy hiểm đến sức khỏe và vi phạm pháp luật. Mặc dù, không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng khi được Dương Chí K rủ, bị cáo vẫn đồng ý tham gia và chuẩn bị hung khí đưa cho các đối tượng còn lại để cùng nhau đi tìm đánh bị hại. Tuy bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các quy định về người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại các Điều

91, 101 Bộ luật Hình sự, đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 15 tháng tù là đã xem xét giảm nhẹ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[3.3] Tại giai đoạn phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo nộp đơn xác nhận bị cáo là lao động duy nhất, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội “có tính chất côn đồ” nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[3.4] Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Tôn Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tôn Ngọc L; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Tôn Ngọc L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Tôn Ngọc L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tôn Ngọc L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 14 - 01 - 2025)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND, TAND TP.PR-TC;
- Công an TP.PR-TC;
- Chi cục THADS TP.PR-TC;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bảo chữa cho bị cáo;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiện Vinh